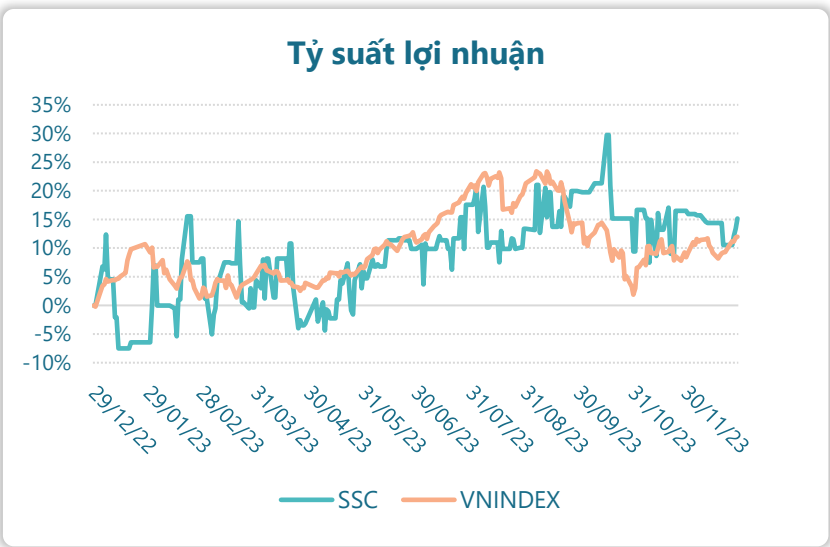
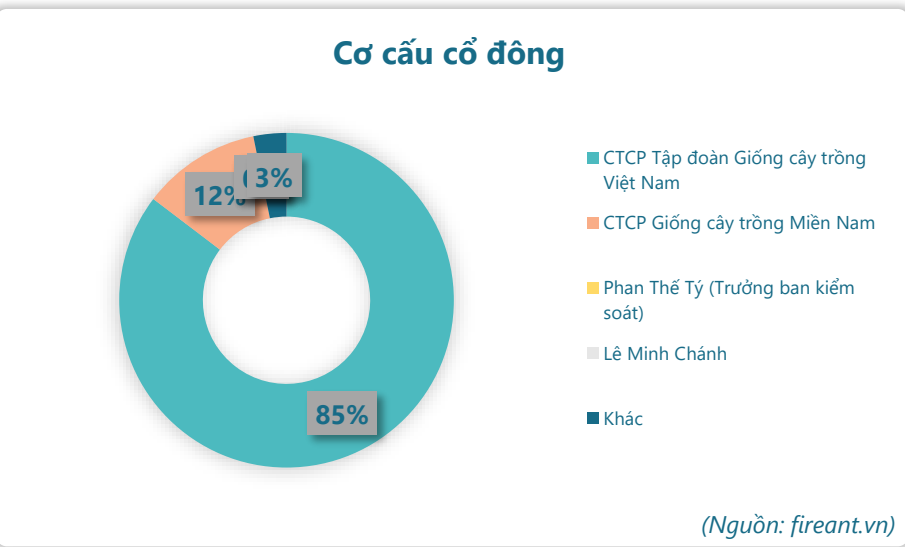
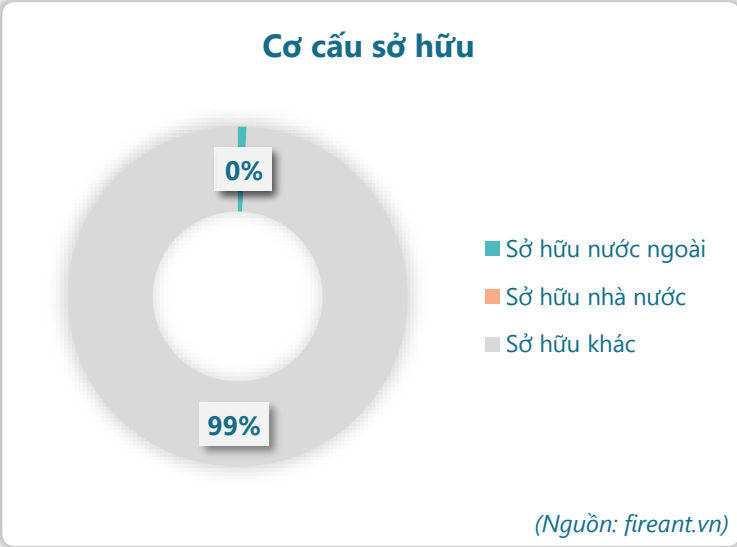
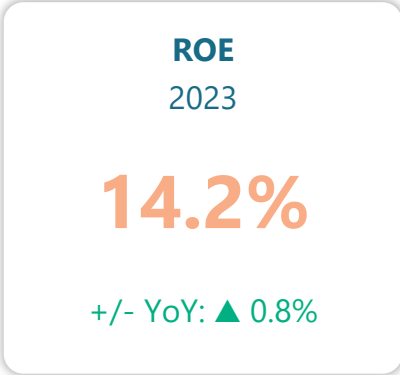
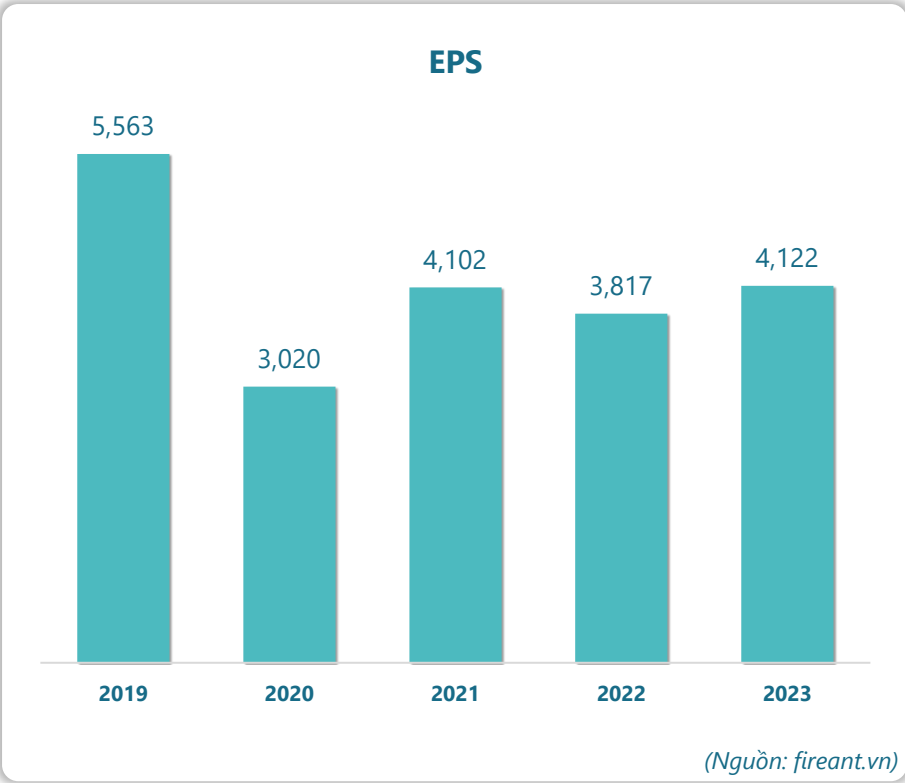
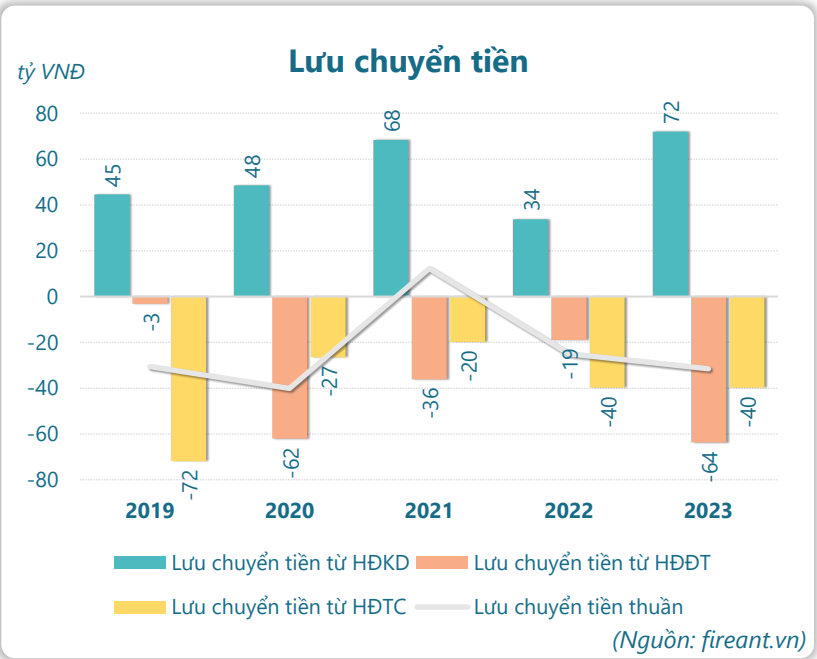
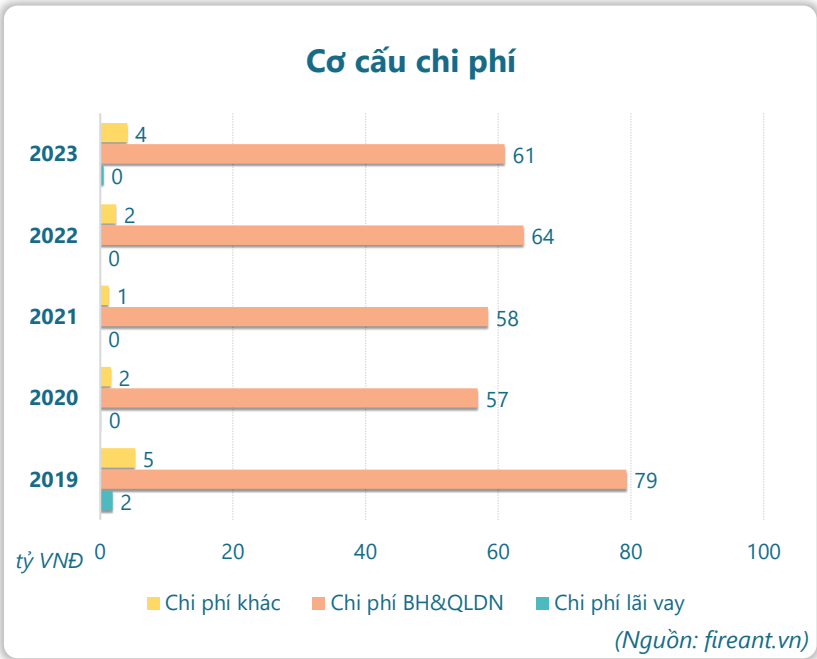
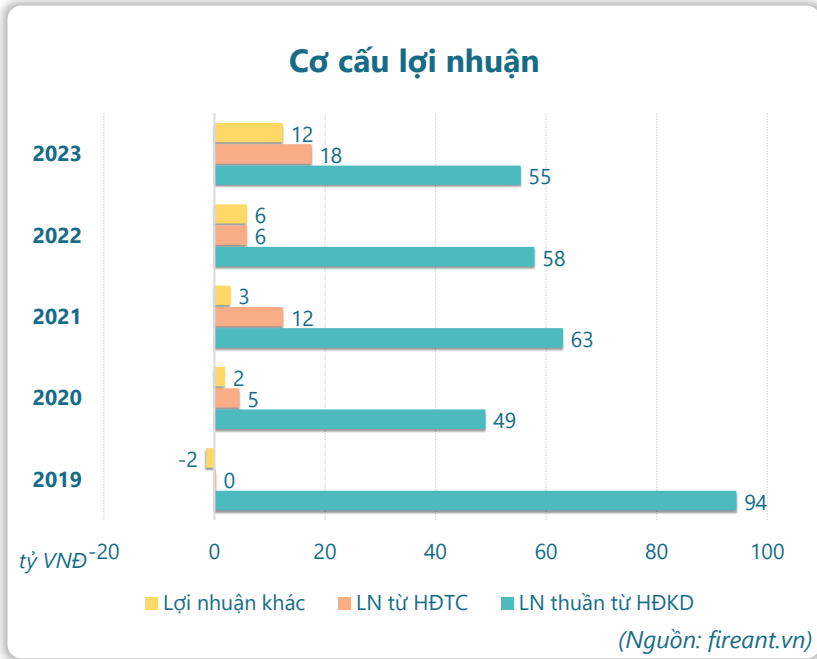
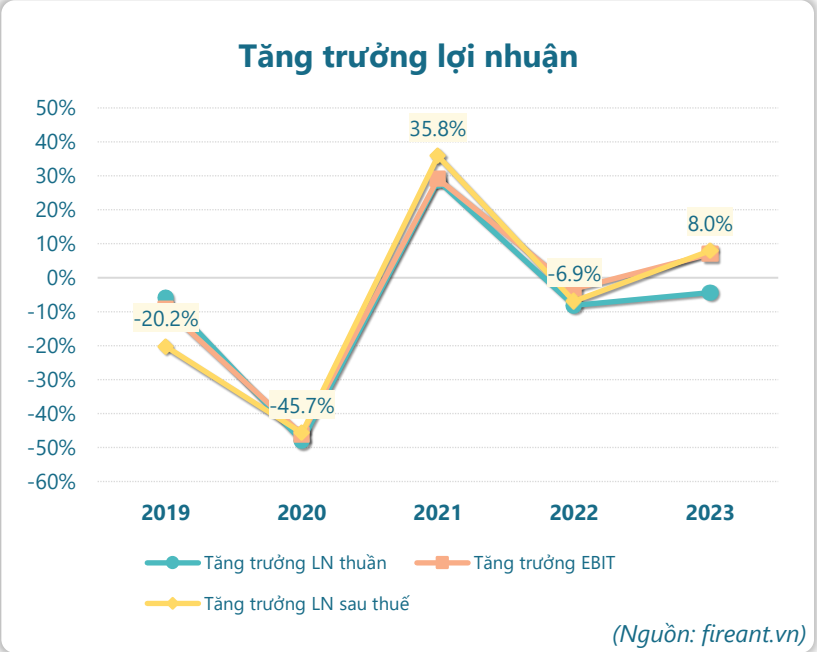
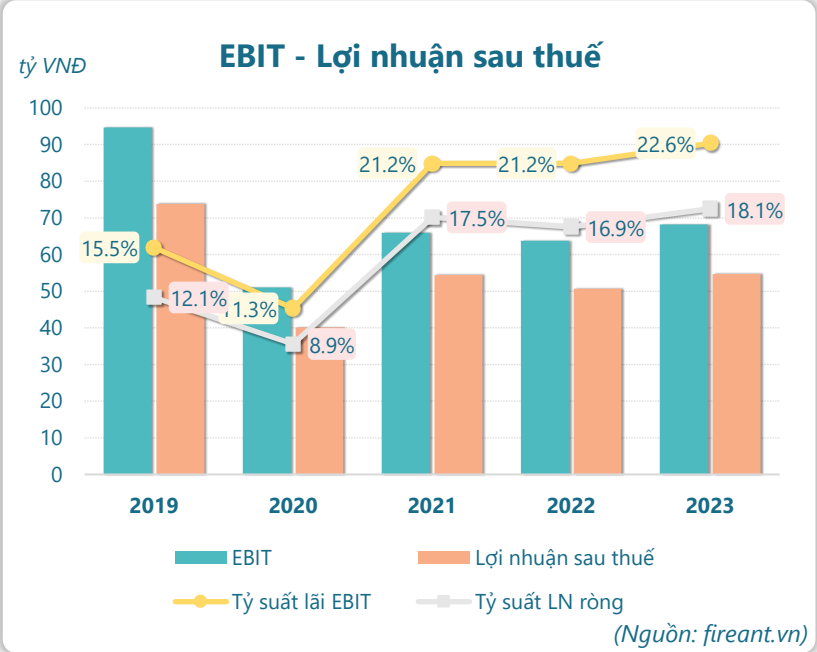
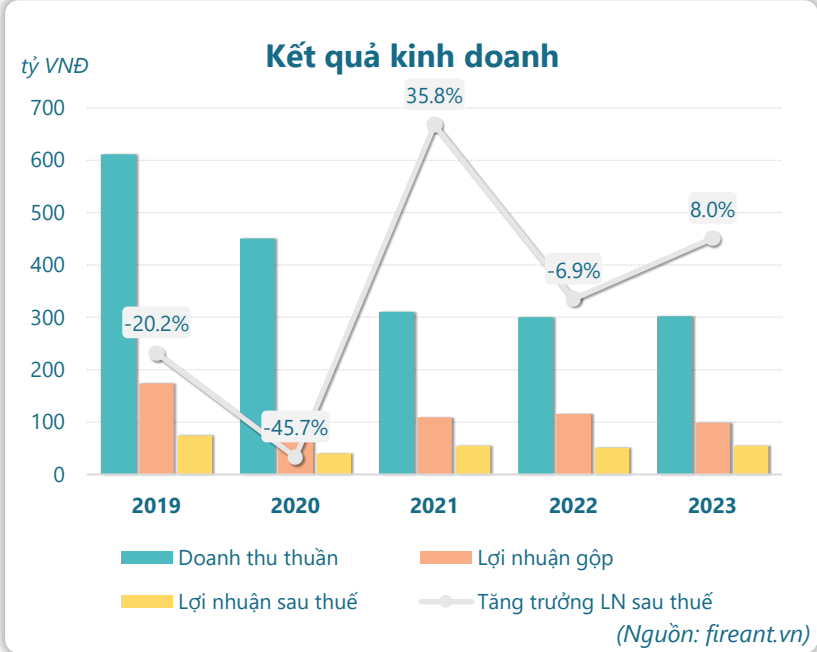


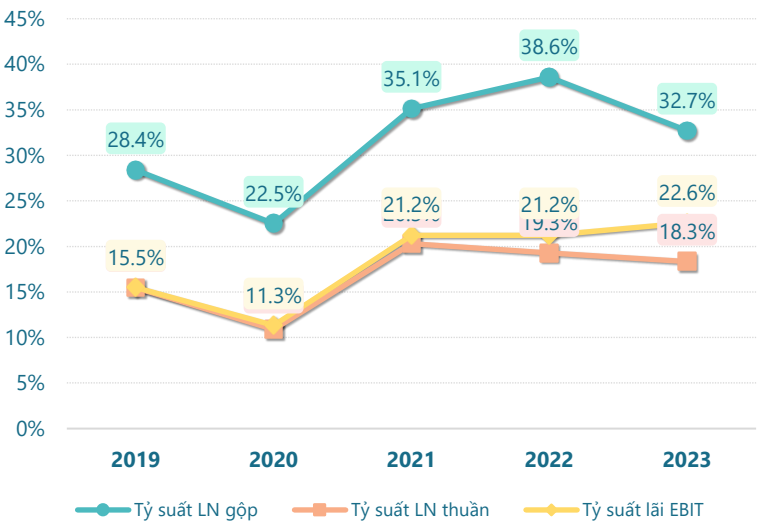
Ngày	30,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.7%	-3.8%	4.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	24,097 - 33,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	398
Số lượng CPLH (CP)	13,271,785
KLGD BQ 20 phiên (CP)	570
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	0.25
EPS	4,207
P/E	7.1



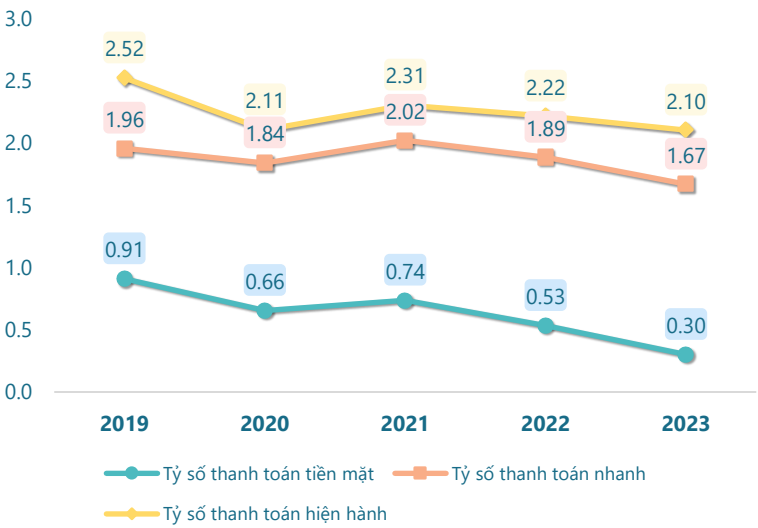


Tỷ suất lợi nhuận



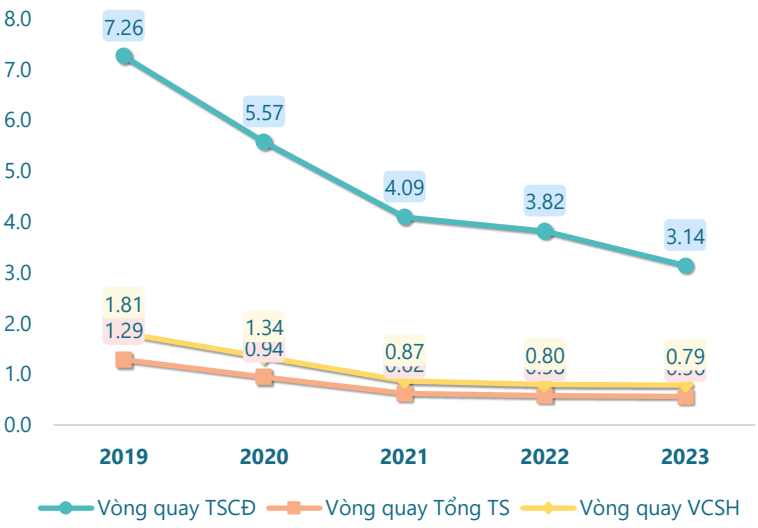
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



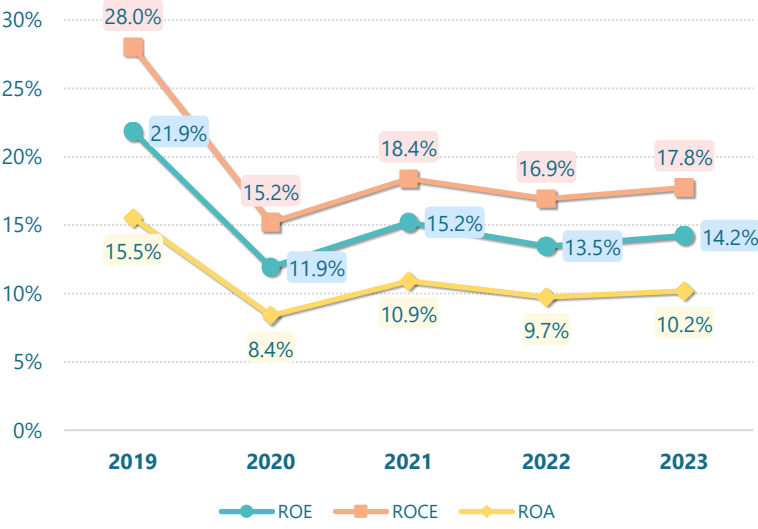
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



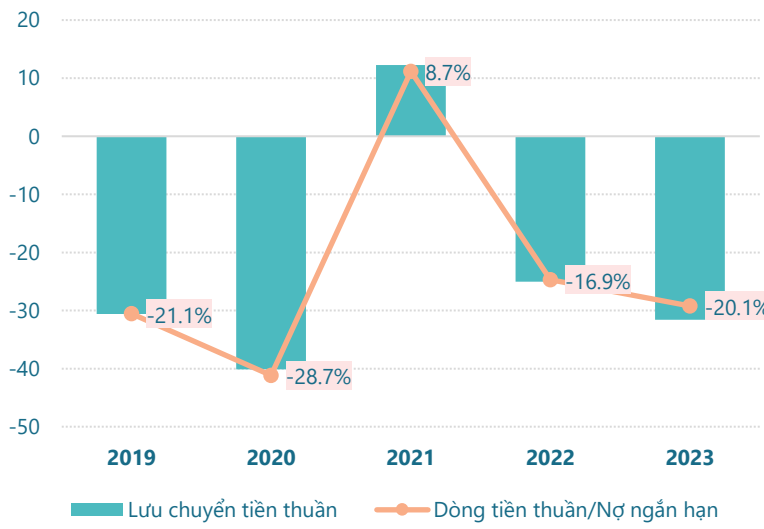
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



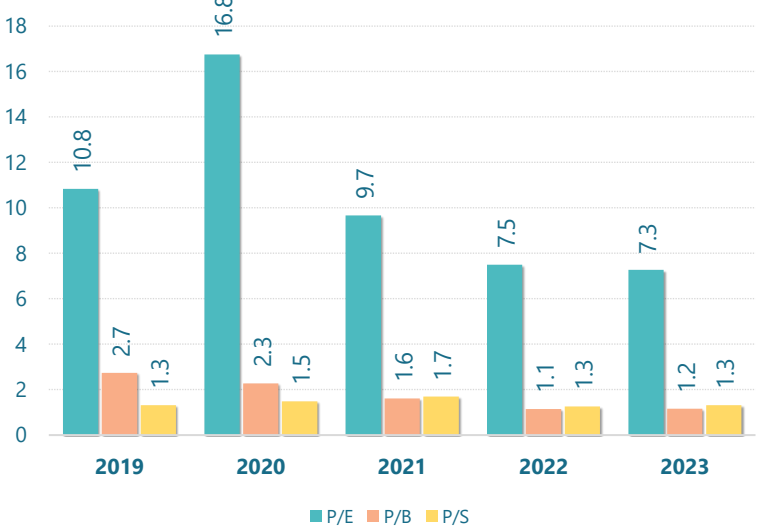
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)